

DAY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN NGỮ VĂN 2018

Nguyễn Thị Bích

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên
Email: bichnt@tnue.edu.vn

Article history

Received: 06/02/2023

Accepted: 16/3/2023

Published: 20/4/2023

Keywords

Teaching reading, story texts,
literature, the 2018 General
Education Program

ABSTRACT

The general education program and subject programs at all levels in Vietnam have been officially promulgated and are being implemented in the third year (primary level) and the second year (secondary level). With the subject of Literature, the goal is to form and develop for learners five main qualities, three general competencies, two specific competencies. The article focuses on the issue of "Teaching reading comprehension of story texts in accordance with the 2018 general education program in literature". On the basis of the theory of reading comprehension and reading proficiency of story texts, the practice of teaching Literature in high schools, and existing literature on new curriculums and textbooks, the article proposes some suggestions to improve the quality of teaching Literature in general and story texts in particular. Thus, teaching reading comprehension of story texts will be truly innovated and the quality of Literature teaching will be improved. This means that the literacy level of the next generation of students will be promoted.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, chương trình môn học các cấp ở Việt Nam chính thức được ban hành và đang được thực hiện ở năm thứ ba (cấp tiểu học), năm thứ hai (cấp trung học). Làm sao để đáp ứng được mục tiêu giáo dục mà mỗi môn học đề ra là vấn đề cần quan tâm. Với môn Ngữ văn, mục tiêu hướng đến là hình thành, phát triển cho người học 5 phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và 10 năng lực cốt lõi, bao gồm năng lực chung (năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo); năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học) (Bộ GD-ĐT, 2018a).

Việc dạy học đọc hiểu theo định hướng của chương trình mới trong thời gian qua đã dẫn đến những thay đổi đáng kể trong hoạt động dạy và học. Về phía HS: chủ động đọc hiểu văn bản dưới sự hướng dẫn của GV theo những yêu cầu cần đạt của chương trình; được rèn luyện các kỹ năng đọc - viết - nói - nghe tích hợp trong quá trình đọc - hiểu; được trang bị những kiến thức lí luận công cụ để đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại; dần hình thành ý thức về văn hoá đọc; được tham gia các hoạt động học tập đa dạng, được trải nghiệm nghiên cứu văn học,... Về phía GV: tự chủ trong phát triển chương trình; chủ động khai thác nguồn học liệu; vận dụng các hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; đa dạng hoá các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, ý thức rõ hơn về vai trò "định hướng" của GV... Về phía Quản lí chuyên môn: định hướng GV và HS thực hiện bám sát mục tiêu của chương trình; việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK) dựa trên ý kiến của GV và HS; triển khai kiểm tra, đánh giá GV và HS theo tinh thần chung của Bộ GD-ĐT... Như vậy, hoạt động dạy học đọc hiểu đã bước đầu đạt được mục tiêu phát triển năng lực người học.

Qua tiếp xúc và trao đổi với GV Ngữ văn ở các trường, chúng tôi nhận thấy những khó khăn, vướng mắc và lúng túng mà họ gặp phải khi thực hiện chương trình và SGK mới, đó là: thiếu thốn cơ sở vật chất, thiết bị dạy học xuống cấp, trình độ GV không đồng đều; biên chế lớp học quá đông; HS không cùng trình độ nhận thức; HS thiếu nền tảng do cấp tiểu học, THCS học theo chương trình cũ; sự quản lí, chỉ đạo thực hiện chương trình còn thiếu linh hoạt, cứng nhắc; thiếu sự thấu hiểu và trải nghiệm dẫn đến việc tự gây áp lực nặng nề hoặc cho rằng chương trình và sách giáo khoa quá khó...

Căn cứ vào cơ sở lí luận về đọc hiểu, năng lực đọc hiểu, văn bản truyện, thực tế về những vướng mắc của GV khi dạy học đọc hiểu, vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản truyện theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, tác giả bài báo đưa ra một số đề xuất khi dạy học Ngữ văn nói chung và văn bản truyện nói riêng theo định hướng của chương trình mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Có rất nhiều khái niệm về *đọc* và *đọc hiểu*. Primacóp (1976) cho rằng: “*Đọc tác phẩm văn học là một nguồn vô giá để nhận thức cuộc sống và quy luật đấu tranh cuộc sống*” (tr 19). Nguyễn Thanh Hùng (2016) định nghĩa: “*Đọc là sự thu nhận thông tin có nội dung ý nghĩa nào đó. Vì thế, đọc lại liên quan đến khả năng nhận thức, đến nhu cầu sống và giao tiếp của con người với sự sáng tạo cuộc sống ngày càng cao*” (tr 24). Đọc hiểu sinh thành từ hoạt động đọc, “*đọc hiểu vừa là hành động, vừa là kết quả của việc đọc. Đọc hiểu bao hàm sự kết nối những biểu hiện khác nhau về ý nghĩa của tác phẩm và là kết quả cụ thể của sự lí giải mới nhờ tính mở của tác phẩm*” (2016, tr 29); và “*Bản chất đọc hiểu là quá trình nhận thức tích cực, chủ động của người đọc biết vận dụng khả năng tư duy phức hợp từ bậc thấp như tư duy logic, tư duy hệ thống đến tư duy bậc cao; không chỉ dừng lại ở năng lực nhận thức, đánh giá và thưởng thức tác phẩm mà còn biết tách biệt chủ thể tư duy của mình thành đối tượng suy nghĩ như phân tư, tự nhận thức của bản thân, chiêm nghiệm bằng trực giác, linh cảm*” (Hoàng Bách Việt, 2020, tr 32). Các quan niệm này dù xuất phát từ nhiều khuynh hướng khác nhau, cách diễn đạt khác nhau, trung tâm của đối tượng có khác nhau thì vẫn có một số điểm gặp gỡ, đó là: *đọc hiểu là một khái niệm phức* (gồm hai công đoạn: “đọc” và “hiểu”); *đọc hiểu là một hoạt động nhận thức* (đối tượng của nó là giá trị thẩm mỹ của tác phẩm, tiền trình nhận thức này chỉ xảy ra khi có sự tương tác giữa văn bản với người đọc); *đọc hiểu sẽ phát triển vốn tri thức mà người đọc đã có trước* (đây chính là điều kiện để cho người học có khả năng giao tiếp hiệu quả). Trong hành động đọc, người đọc tiếp nhận những thông tin đến từ văn bản. Khi đọc, đọc giả bước từ thế giới của mình vào một thế giới khác trong văn bản và trải nghiệm cùng văn bản để phân hồi.

Vậy, để có thể hình thành và phát triển năng lực đọc hiểu cho người học, GV cần xác định rõ các yếu tố cấu thành năng lực đọc hiểu. Từ quan niệm năng lực là “*sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kĩ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân, ... nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định*” (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 49), chúng ta có thể xác định năng lực đọc hiểu bao gồm những yếu tố cấu thành sau: tri thức về văn bản, về chiến lược đọc - hiểu; kĩ năng thực hiện các hành động, thao tác đọc - hiểu; sự sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ trong đời sống cần đến đọc hiểu (nhiệm vụ trong từng tình huống cụ thể).

Văn bản truyện có thể hiểu là những văn bản thuộc loại hình tự sự. Tự sự là “*phương thức tái hiện đời sống, bên cạnh hai phương thức khác là trữ tình và kịch được dùng làm cơ sở để phân loại tác phẩm văn học*” (Lê Bá Hán và cộng sự, 2004, tr 328). Theo Võ Thị Bảy (2019), nghệ thuật tự sự có ý nghĩa rất lớn đối với sự thành công của một tác phẩm, đồng thời, cũng khẳng định tài năng của nhà văn. Đó là các văn bản tự sự dân gian, trung đại, hiện đại và bao gồm cả truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết. Ở mỗi cấp học, chương trình lại đưa ra những yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học phù hợp. Yêu cầu về đọc hiểu văn bản truyện không nằm ngoài yêu cầu cần đạt cho kĩ năng đọc hiểu mỗi kiểu văn bản và thể loại: “*Đọc hiểu nội dung văn bản thể hiện qua chi tiết, đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp,...; Đọc hiểu hình thức thể hiện qua đặc điểm các kiểu văn bản và thể loại, các thành tố của mỗi kiểu văn bản và thể loại (câu chuyện, cốt truyện, truyện kể, nhân vật, không gian, thời gian, người kể chuyện, điểm nhìn, văn thơ, nhịp thơ, lí lẽ, bằng chứng,...), ngôn ngữ biểu đạt,...; Liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân người đọc; đọc hiểu văn bản đa phương thức,...; Đọc mở rộng, học thuộc lòng một số đoạn, văn bản văn học chọn lọc*” (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 13).

2.2. Vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản truyện theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018

Trên cơ sở lí luận và thực tiễn vừa nêu, chúng tôi đề xuất cách thức để dạy học đọc hiểu văn bản truyện theo đúng định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

Để dạy văn bản truyện, trước hết, GV cần xác định rõ yêu cầu cần đạt của chương trình, từ đó xác định ngữ liệu chỉ là phương tiện để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho HS. Thông qua các cấp độ đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức, đọc hiểu liên hệ so sánh, kết nối, đọc mở rộng, GV định hướng HS cách đọc hiểu văn bản cùng thể loại. Xác định như vậy, GV sẽ giao nhiệm vụ phù hợp với HS và sát với yêu cầu của chương trình. Chẳng hạn: khi dạy văn bản truyện *Người ở bến sông Châu*, GV cần xác định yêu cầu cần đạt về đọc hiểu nội dung và đối chiếu với yêu cầu đọc hiểu về hình thức mà Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 đã nêu: “*Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện như: nhân vật, câu chuyện, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri) điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật,...*” (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 58). Từ đó, GV xây dựng kế hoạch bài dạy.

Việc xác định mục tiêu của bài học là rất cần thiết. Hiện nay, chúng tôi nhận thấy một số GV viết phần này quá “to tát”, nặng nề và máy móc dẫn đến việc “viết cho xong”, “copy” từ bài nọ sang bài kia, làm “chống đối” mà không có tâm thế tư duy để thiết kế các hoạt động dạy học hướng đến hoàn thành mục tiêu đã đề ra. Chẳng hạn, với văn bản truyện *Người ở bên sông Châu*, khi dạy, GV chỉ cần xác định mục tiêu là: (1) Về năng lực: - Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố của truyện qua văn bản như câu chuyện, người kể chuyện, nhân vật, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật...; - Xác định được chủ đề, ý nghĩa của truyện; - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học về văn bản để đọc hiểu văn bản truyện và thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn; (2) Về phẩm chất: Trân trọng quá khứ, biết ơn những người đã hi sinh vì nền hoà bình của dân tộc, cố gắng, nỗ lực trong học tập và cuộc sống. Những mục tiêu này sẽ được chuyển đến từng hoạt động của bài học, mọi hoạt động của bài học đều hướng đến thực hiện mục tiêu đã đề ra. Ví dụ: ở hoạt động 2 - Hình thành kiến thức, GV cần xác định mục tiêu HS chỉ ra và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của truyện trong văn bản *Người ở bên sông Châu* như câu chuyện, người kể chuyện, nhân vật, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật... để rút ra ý nghĩa của văn bản.

Trên cơ sở xác định mục tiêu như vậy, GV thiết kế các hoạt động học tập (theo hướng dẫn của *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD-ĐT* và yêu cầu cần đạt của chương trình) như hoạt động mở đầu, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng. Chẳng hạn, ở hoạt động luyện tập khi hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản truyện *Người ở bên sông Châu*, GV có thể giao cho HS thực hiện những nhiệm vụ sau:

Câu 1. Ý nghĩa của một số chi tiết tiêu biểu và hình ảnh đặc sắc trong văn bản.

Câu 2. Số phận của nhân vật thím Ba, thằng Cún gợi suy nghĩ gì về hậu quả chiến tranh?

Câu 3. Xác định đề tài, chủ đề, ý nghĩa của “Người ở bên sông Châu”.

Câu 4. Em hãy tìm những yếu tố để xác định “Người ở bên sông Châu” là một văn bản thuộc thể loại truyện.

Với mỗi hoạt động, GV cần thiết kế nội dung, dự kiến sản phẩm (HS sẽ đạt được qua sự hướng dẫn của GV), cách thức tổ chức báo cáo, thảo luận. Tùy thuộc vào đối tượng HS và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường mà GV lựa chọn những hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học phù hợp.

Ví dụ, với hoạt động Hình thành kiến thức khi dạy văn bản truyện *Người ở bên Sông Châu* (SGK Ngữ văn 10, bộ Cánh Diều, 2021), GV có thể thiết kế kế hoạch dạy học như sau:

Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản *Người ở bên sông Châu* (khoảng 60 phút)

a) *Mục tiêu:* HS chỉ ra và phân tích được một số yếu tố nghệ thuật của truyện trong văn bản *Người ở bên sông Châu* như câu chuyện, người kể chuyện, nhân vật, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật...

b) *Nội dung:* HS được yêu cầu đọc văn bản *Người ở bên sông Châu* trong SGK và thực hiện nhiệm vụ:

1. Xác định sự kiện chính của mỗi phần trong văn bản *Người ở bên sông Châu*. Cách xây dựng cốt truyện của tác giả có gì đặc sắc?
2. Phân tích tính cách và phẩm chất của nhân vật dì Mây qua các tình huống và sự kiện tiêu biểu: (1) Dì Mây chắn cửa hầm che chở cho thương binh, bom nổ, dì Mây cụt một chân; (2) Ngày dì Mây trở về quê cũng là ngày người yêu - chú San đi lấy vợ vì tưởng dì đã hi sinh.; (3) Dì Mây đỡ đỡ giúp vợ của chú San, dì nhận nuôi thằng Cún khi thím Ba hi sinh.
3. Nhận xét điểm nhìn và người kể chuyện trong văn bản *Người ở bên sông Châu*.
4. Nhận xét về lời đối thoại giữa các nhân vật và lời bình luận của người kể chuyện.

c) *Sản phẩm:* Kết quả thực hiện của HS được ghi vào vở:

1. Xác định sự kiện chính của mỗi phần trong văn bản *Người ở bên sông Châu*: (1) Phần 1, dì Mây về làng, chú San đi lấy vợ, chú lấy cô Thanh GV. Khi biết dì Mây trở về, chú San đã sang xin lỗi và muốn làm lại với dì Mây nhưng dì không đồng ý. Phần 2, tâm trạng buồn bã của dì Mây từ khi chuyển về bên sông Châu thông qua những cuộc nói chuyện với mẹ, Mai và lũ bạn của Mai. Phần 3, khi trạm xá được xây, thiếu người, dì đã trở lại nghề, vợ chú San đẻ cạn ỏi, dì là người cứu, xong xuôi, dì gục ngã ngay trên bàn và khóc nức nờ. Phần 4, số phận con người hẩm hiu, đau thương do hậu quả chiến tranh để lại (thím ba chết, dì Mây nhận nuôi thằng Cún). (2) Cách xây dựng cốt truyện đặc sắc ở chỗ tác giả đã cụ thể hóa những sự kiện, biến cố, hành động mang đến cho người đọc những cảm xúc sâu lắng, để đồng cảm cùng nhân vật. Từ không gian đến thời gian chỉ xoay quanh nhân vật dì Mây nhưng được lồng ghép với những hình ảnh của làng quê, với cuộc sống của những con người thời hậu chiến.

2. Tính cách và phẩm chất của nhân vật dì Mây trong truyện qua các tình huống và sự kiện tiêu biểu: (1) Dì Mây chắn cửa hầm che chở cho thương binh, bom nổ, dì Mây cụt một chân. Chính vì sự hi sinh cao cả đó đã khiến một người con gái xinh đẹp trở thành người chịu nhiều hậu quả của chiến tranh đầy mất mát: tóc dì Mây rụng nhiều, xơ và thưa, dì đi chân giả, chông nang gỗ; (2) Ngày dì Mây trở về quê cũng là ngày người yêu - chú San đi lấy vợ vì tưởng dì đã hi sinh: Dì Mây có mối tình đậm thắm, trong sáng với chú San, tuy nhiên lại rơi vào nghịch cảnh éo le. Ngay đêm tân hôn, biết tin dì Mây còn sống quay về, chú San đã tìm gặp dì Mây. Chú San quyết định bỏ vợ để cả hai làm lại từ đầu, dì Mây đã khóc, từ chối vì cho rằng: “*Một người phụ nữ đau khổ và lỡ dở đã là quá đủ*”. (3) Dì Mây đỡ đỡ giúp vợ của chú San, dì nhận nuôi thằng Cún khi thím Ba hi sinh cho thấy dì Mây có lòng nhân hậu, vị tha, thương người.

3. Truyện được kể ở ngôi thứ 3 theo điểm nhìn của nhân vật Mai, là cháu của dì Mây. Câu chuyện được kể lại bởi NKC không xuất hiện trực tiếp, không tham gia vào diễn biến của các sự kiện, không thuộc vào thế giới của truyện kể mà đứng ở vị trí khách quan, tưởng như không liên quan tới câu chuyện nhưng đã dẫn dắt người đọc: giới thiệu nhân vật, tình huống truyện, tả người, tả cảnh và

đưa ra những nhận xét đánh giá về những điều được kể. Người kể chuyện đưa ra cách nhìn nhận, đánh giá các nhân vật khác. Lựa chọn điểm nhìn từ nhân vật Mai nên mọi diễn biến sự việc đều được kể theo quan sát, cảm xúc và tâm trạng của Mai nên câu chuyện trở nên chân thực, sống động.

4. Lời đối thoại giữa các nhân vật (1): Lời chú San: “*chúng ta sẽ làm lại*”, “*anh sẽ từ bỏ tất cả. Chúng ta về sống với nhau*”, “*Ở nước ngoài, đêm nào anh cũng nhớ đến em, nhớ bến sông Châu*”; Lời dì Mây: “*Thôi! Thôi! Lỡ rồi! Đàng nào cũng chỉ một người đàn bà khô. Anh về đi!*”, “*Sự thể đã thế, cố mà sống với nhau cho vuông tròn*”, “*Ngày ở Trường Sơn, trang nhật kí nào em cũng viết tên anh*”... lời thoại ít, giản dị nhưng sâu lắng như kéo không gian, thời gian gần lại. Trong lòng họ, tình yêu, nỗi nhớ lại bùng lên cồn cào, da diết. Lời thoại cũng thể hiện tâm trạng, cảm xúc đau buồn, tiếc nuối, giằng xé nội tâm. Lời bình luận của người kể chuyện (2): “*Bố ngồi bó gối quay mặt đi nơi khác. Mẹ ngại ngừng chào đãi bôi. Ông tra thuốc vào nõ điều, rút liên tục*”, “*Đi Mây nuốt nước mắt vào trong; đi chổng nạng gỗ, lộc cộc bỏ ra ngoài ngõ, đi Mây thở hổn hển, tay vịn cành dựa hẳn vào cây bưởi, đi Mây tức tưởi*”; “*chú San đứng phắt dậy đi theo, chú San nắm hai tay đập liên hồi vào thân cây. Lá bưởi xào xạc. Vài con chim giật mình bay vút lên không trung*”... Lời bình luận của người kể chuyện giúp người đọc dễ dàng hình dung ra không gian đối thoại giữa hai nhân vật cũng như tâm trạng, hành động của họ trong cuộc đối thoại. Lời người kể chuyện dẫn dắt và khơi nguồn cảm xúc cũng như những đối thoại, tranh biện với người đọc.

d) *Tổ chức thực hiện*: GV tổ chức thảo luận và kết luận:

GV hướng dẫn HS đọc: đọc với giọng trầm buồn, sâu lắng, thể hiện được chiều sâu nội tâm của các nhân vật. GV đọc mẫu và chọn một vài HS đọc, lưu ý HS về các thể hướng dẫn và chú thích trong văn bản để HS tự suy ngẫm trong quá trình đọc. Sau khi HS đọc, GV yêu cầu HS nhận xét (đạt hay không đạt).

1. GV tổ chức cho HS tóm tắt cốt truyện, từ đó xác định hệ thống các sự kiện chính của mỗi phần trong văn bản. GV kết luận như mục *Sản phẩm*. GV đặt câu hỏi thảo luận: “*Câu chuyện diễn ra trong những không gian và thời gian nào?*”. Câu chuyện được diễn ra trong khoảng thời gian sau cuộc chiến chống Mỹ, khi con người đã trở lại quỹ đạo thời bình nhưng vết thương chiến tranh chưa thể hàn gắn.

2. Tuỳ tình hình thực tế của lớp học, GV có thể chia nhóm 4 - 6 HS. (1) GV giao cho mỗi nhóm thực hiện phân tích tính cách và phẩm chất của nhân vật dì Mây qua một tình huống và sự kiện tiêu biểu. HS được yêu cầu làm việc và đại diện nhóm trình bày. GV kết luận như mục *Sản phẩm*. (2) GV đặt câu hỏi thảo luận: “*Trong những tình huống trên, tình huống nào thể hiện rõ nhất phẩm chất và nhân cách cao đẹp của nhân vật dì Mây?*”. GV cho HS trao đổi, phát biểu, nhận xét và định hướng: Tình huống giúp nhân vật bộc lộ phẩm chất và nhân cách rõ nhất là vợ chú San vượt cạn thiếu tháng, thai ngồi ngược lại trắng hoa quần cô. Thím Ba đã loay hoay đỡ mãi nhưng không được, cô Thanh cũng đuối dần, nguy cơ tử vong cao. Trong hoàn cảnh đêm mưa to, đường lên huyện quá xa, đò ngang cách trở, mưa gió dầm dề, dì Mây lúc này đã khoác áo mưa đến và đỡ đẻ thành công cho cô Thanh. Qua tình huống này, người đọc cảm nhận dì Mây luôn quan tâm đến người khác, cao thượng, bao dung, vị tha, có trách nhiệm trong công việc của mình. (3) Tiếp theo, GV đặt câu hỏi suy luận: “*Hãy nêu ý nghĩa của hình tượng nhân vật dì Mây*”. GV kết luận: Thông qua hình tượng dì Mây, tác giả thể hiện sự đồng cảm sâu sắc về một cuộc đời đau xót, éo le; lên án chiến tranh đã cướp đi tuổi trẻ, tình yêu, hạnh phúc của con người; đồng thời ngợi ca phẩm chất cao đẹp, nhân cách cao thượng bao dung của người chiến sĩ.

3. GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi để trao đổi, nhận xét về điểm nhìn và người kể chuyện trong văn bản *Người ở bến sông Châu*. GV kết luận như mục *Sản phẩm*.

4. GV tiếp tục tổ chức hoạt động cặp đôi trao đổi, nhận xét về lời đối thoại giữa các nhân vật và lời bình luận của người kể chuyện. GV kết luận như mục *Sản phẩm*. GV đặt câu hỏi nâng cao: “*Bút pháp miêu tả của nhà văn có điều gì đặc biệt (tả cảnh, miêu tả tâm lí nhân vật)?*”. HS trao đổi, phát biểu. GV kết luận: Bút pháp miêu tả (tả cảnh và diễn biến tâm lí các nhân vật) đã cho ta thấy sự khẳng định cái tốt, cái tích cực; phủ nhận những điều xấu xa, giả dối. Tác giả khai thác những sự kiện, con người trong các cuộc chiến không dừng lại ở cái nhìn xuôi chiều, phiến diện. Không chỉ phản ánh hiện thực, nhà văn còn khám phá thế giới tâm lí con người, số phận con người trong và sau cuộc chiến. Kết hợp bút pháp tả thực và lãng mạn, cùng giọng điệu trầm buồn, người đọc vừa cảm nhận vẻ đẹp lung linh của những mối tình thời chiến, vừa thấy cái khốc liệt của chiến tranh cũng như những đổi thay đau lòng khi con người bước vào quỹ đạo thời bình.

Như vậy, việc bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình, xác định rõ mục tiêu bài học sẽ giúp GV tự tin thiết kế, xây dựng các hoạt động dạy học với những nhiệm vụ học tập phù hợp mọi đối tượng HS. Trên cơ sở kiến thức công cụ đã được trang bị ở phần tri thức Ngữ văn và thực hiện nhiệm vụ đọc hiểu các văn bản trong SGK, GV hình thành cho HS kĩ năng đọc hiểu văn bản truyện. Từ đó, các em có thể tự mình đọc hiểu và biết đánh giá giá trị văn bản trên cơ sở khoa học tri thức về hệ thống thi pháp của thể loại truyện.

2.3. Một số đề xuất

Trên cơ sở tiếp cận thực tế và xin phản hồi từ phía GV, có thể đưa ra một số đề xuất khi dạy học Ngữ văn, dạy học đọc hiểu nói chung và văn bản truyện nói riêng theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 như sau:

- GV cần đọc và hiểu kĩ định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Điều này rất quan trọng vì nhiều GV đang nhầm lẫn giữa chương trình và SGK. Chương trình là pháp lệnh, SGK chỉ là tài liệu dạy học. Khi hiểu bản chất của việc đổi mới, hiểu rõ mục tiêu, GV sẽ chủ động trong phát triển chương trình, trong xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục. Dạy học đọc hiểu chiếm thời lượng 60-63% tùy theo cấp học (quy định trong chương trình) nên đóng vai trò chủ đạo trong hình thành phẩm chất và năng lực cho HS. “*Thông qua*

các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn có vai trò to lớn trong việc giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, để học suốt đời” (Bộ GD-ĐT, 2018b, tr 3). Như vậy, GV dạy HS cách thức, phương pháp học tập, dạy học thông qua hoạt động học tập của HS. Với kỹ năng đọc hiểu văn bản truyện, thông qua cách đọc hiểu 1-2 văn bản, HS có thể đọc hiểu được những văn bản cùng thể loại.

- Các tổ, nhóm chuyên môn Ngữ văn cần đổi mới sinh hoạt dựa trên nghiên cứu bài học, chú trọng các biện pháp giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích, tạo động lực cho GV bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Công tác sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học đảm bảo cho tất cả HS có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập. GV quan tâm đến từng HS. GV có điều kiện nâng cao kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ. Điều này nâng cao chất lượng dạy và học; góp phần xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường; tạo môi trường làm việc, dạy học, học tập dân chủ, thân thiện. Tại mục 2, phần 2, Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH năm 2020 quy định sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học gồm 4 bước: Bước 1. Xây dựng bài học minh họa; Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ; Bước 3. Phân tích bài học; Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày (Bộ GD-ĐT, 2020c). Các trường phổ thông định hướng cho các tổ, nhóm chuyên môn lên kế hoạch thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và từng bước thực hiện mục tiêu của chương trình 2018. Với hoạt động dạy học Ngữ văn, trong đó có dạy học đọc hiểu và đọc hiểu văn bản truyện, qua sinh hoạt tổ chuyên môn, GV chia sẻ, trao đổi về cách thức dạy học và vận dụng vào giảng dạy hàng ngày.

3. Kết luận

Trên đây là một số trao đổi về vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản truyện theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Đổi mới dạy học không chỉ là việc áp dụng những hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, không chỉ là những phương tiện dạy học hiện đại mà then chốt là cách tiếp cận bài học với những nhiệm vụ học tập phù hợp đối tượng HS. Với văn bản truyện, dạy theo năng lực là định hướng hình thành kỹ năng khai thác văn bản theo đặc trưng thi pháp thể loại. Đây là một công việc khó khăn và nhiều thách thức với mỗi GV. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng: khi GV hiểu kỹ về định hướng của chương trình, hiểu bản chất của dạy học Ngữ văn theo định hướng tiếp cận năng lực, hướng đến mục tiêu dạy học Ngữ văn nói chung và dạy học văn bản truyện nói riêng thì chất lượng dạy học Ngữ văn sẽ ngày càng được nâng cao. Điều này đồng nghĩa với trình độ văn hoá đọc của HS sẽ được nâng cao.

Lời cảm ơn: Tác giả cảm ơn sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Hình thành năng lực phát triển chương trình giáo dục nhà trường cho sinh viên người dân tộc thiểu số trong các trường sư phạm”, mã số: B2021-TNA-10.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018c). *Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường*.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 01/10/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học*.
- Hoàng Bách Việt (2020). Nghiên cứu đọc hiểu văn bản và dạy học đọc hiểu tác phẩm trong nhà trường. *Tạp chí Giáo dục*, 469, 31-34.
- Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng chủ biên, 2021). *Sách giáo khoa Ngữ văn 10* (Bộ Cánh diều). NXB Đại học Huế.
- Nguyễn Thanh Hùng (2016). *Kỹ năng đọc hiểu văn*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Bá Hán (chủ biên), Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004). *Từ điển Thuật ngữ văn học*. NXB Giáo dục.
- Primacóp, A. (1976). *Phương pháp đọc sách*. NXB Giáo dục.
- Trần Đình Sử (chủ biên, 2007). *Tự sự học - Một số vấn đề lý luận và lịch sử*. NXB Đại học Sư phạm.
- Võ Thị Bẩy (2019). Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn “Không có vua” của Nguyễn Huy Thiệp. *Tạp chí Giáo dục*, 455, 35-38.